|  |  |
| --- | --- |
| LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TÂY NINH **LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG**  **HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**BẢNG ĐIỂM**

**Xây dựng Công đoàn cơ sở xã, thị trấn vững mạnh năm 2017**

*(Kèm theo Quyết định số 184/QĐ-LĐLĐ, ngày 01/3/2017 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện)*

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh Tây Ninh về ban hành tiêu chuẩn đánh giá *chất lượng hoạt động thi đua năm 2017 đối với công đoàn cơ sở*;

Ban Thường vụ LĐLĐ huyện thống nhất ban hành nội dung tiêu chuẩn bảng điểm phân loại Công đoàn cơ sở (CĐCS) xã, thị trấn vững mạnh năm 2017, như sau:

**PHẦN I: TIÊU CHUẨN - 90 ĐIỂM**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG BẢNG ĐIỂM**  | **ĐIỂM CHUẨN** |
| **⮱ Tiêu chuẩn 1: Đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động (NLĐ) và tham gia quản lý** | **35** |
| 1. **Tham gia xây dựng, và giám sát thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở**
 | **6** |
| a. Tham gia với thủ trưởng cơ quan xây dựng và ban hành quy chế dân chủ ở cơ sở hoặc tập hợp, sửa đổi, bổ sung những bất hợp lý. (*Thiếu các nội dung phải công khai cho CBCC biết trừ 2 điểm; thiếu các quy chế thực hiện dân chủ trong đơn vị, mỗi quy chế trừ 1 điểm)*. | *3* |
| b. Phối hợp với thủ trưởng cơ quan tổ chức hội nghị CBCC đúng quy định *(không có kế hoạch liên tịch với Thủ trưởng đơn vị tổ chức Hội nghị CBCC trừ 2 điểm )* | *3* |
|  2- Giám sát việc thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị CBCC và các chế độ, chính sách, pháp luật Nhà nước có liên quan đến quyền, lợi ích của CBCCLĐ. Chỉ đạo Ban Thanh tra nhân dân hoạt động có hiệu quả, có tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị CBCC, việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, việc sử dụng tài sản công trong đơn vị, …*(không có biên bản giám sát của Ban Thanh tra nhân dân trừ 2 điểm)*. | 4 |
|  3- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp hoạt động giữa BCH công đoàn với thủ trưởng cơ quan, có báo cáo sơ kết và tổng kết; cử đại diện tham gia vào các hội đồng được thành lập theo quy định của pháp luật. (không sơ kết, tổng kết trừ 1 điểm)  | 3 |
| 4- Tham gia với thủ trưởng cơ quan xây dựng nội quy, quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan, quy chế nâng lương và nâng lương trước hạn, quy chế đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và chăm lo cải thiện điều kiện làm việc của CBCCLĐ *(thiếu 1 quy chế, nội quy trừ 1 điểm)* | 3 |
| 5- Phối hợp với người đứng đầu phát động phong trào thi đua yêu nước và vận động đăng ký các danh hiệu thi đua, phong trào thi đua do Nhà nước và Công đoàn phát động *( đăng ký thi đua thiếu 1 loại danh hiệu hoặc 1 phong trào trừ 01 điểm)*;  | **4** |
| 6- Vận động CBCCLĐ tham gia cải tiến lề lối làm việc, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện điều kiện làm việc nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. ( *có mô hình cụ thể*). Có phát động thi đua lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, nhưng chưa có đề tài, sáng kiến mang lại hiệu quả cụ thể trừ 2 điểm | 4 |
| 7- Vận động CBCCLĐ phát hiện, ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Không phát hiện, không có đơn thư vượt cấp.  | 4 |
| 8- Phối hợp với thủ trưởng cơ quan tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với đoàn viên, CBCCLĐ (có số liệu chứng minh cụ thể).  | 3 |
| 9- Xây dựng, triển khai kế hoạch giám sát và phản biện xã hội theo Quyết định 217-QĐ/TW của Bộ Chính trị và tổ chức thực hiện có hiệu quả quyền, trách nhiệm giám sát và phản biện xã hội. | 4 |
| **⮱ Tiêu chuẩn 2: Xây dựng tổ chức công đoàn** | **35** |
| **1- Thực hiện tốt các chỉ tiêu** | **9** |
| a. Có trên 95% tổng số CCVCLĐ gia nhập công đoàn *(dưới 5% trừ 0,5 điểm)*. | *2* |
| b. Có trên 70% số tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên (nếu có) được xếp loại vững mạnh *(dưới 5% trừ 0,5 điểm)*. | *2* |
| c. Có 100% cán bộ công đoàn mới được bầu lần đầu được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về lý luận, nghiệp vụ công tác công đoàn *cứ dưới 5% trừ 0,5 điểm)*. | *3* |
| d. Việc kiện toàn và công nhận các chức danh từ tổ phó tổ công đoàn trở lên phải có quyết định bằng văn bản của BCH hoặc BTV CĐCS và quản lý hồ sơ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. | *2* |
| **2- Xây dựng quy chế, chương trình hoạt động của CĐCS** | **9** |
| a.Có xây dựng quy chế và tổ chức sinh hoạt BCH, BTV, UBKT theo quy định *(thiếu mỗi nội dung trừ 0,5 điểm; không sinh hoạt 1 lần trừ 0,5 đ)*. | *2* |
| b. Hàng năm có xây dựng, triển khai kế hoạch hoạt động có hiệu quả các chuyên đề *VHTT, Nữ công, Kiểm tra, cơ quan đạt chuẩn văn hóa (Căn cứ kết quả điểm của mỗi chuyên đề, trừ 1đ/ 1 chuyên đề nếu không đạt điểm)*  | *4* |
| c. Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp BCH, BTV, UBKT, sổ sinh hoạt nữ công | *3* |
| **3- Quản lý đoàn viên và tổ chức thực hiện các công tác khác** | **17** |
| a. Quản lý đoàn viên, cán bộ công đoàn từ tổ phó trở lên bằng sổ hoặc trên máy vi tính theo mẫu thống kê của LĐLĐ huyện ( *thống kê không đúng mẫu, thiếu nội dung trừ 0,5điểm*) | *1* |
| b. Lập dự toán tài chính công đoàn đúng thời gian qui định ***(trễ trừ 0,5 điểm);*** có mở sổ theo dõi thu-chi quỹ tiền mặt; sổ theo dõi thu kinh phí, đoàn phí công đoàn; *(thiếu một nội dung trừ 0.5 điểm)*.Hàng năm có báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại Hội nghị BCH; công khai quyết toán thu chi xã hội tại hội nghị công đoàn của đơn vị. Báo cáo Quyết toán tài chính CĐCS nộp LĐLĐ huyện đầy đủ kịp thời, chứng từ rõ ràng, đúng qui định của nhà nước và TLĐ *(nếu trễ trừ 0.5 điểm)*.Thu đúng, thu đủ đoàn phí và hàng tháng trích nộp kinh phí, đoàn phí công đoàn về LĐLĐ huyện theo quy định *(nộp kinh phí và đoàn phí trễ qui định trừ 1 điểm)*.Sử dụng đúng tỷ lệ kinh phí chi thăm hỏi; chi tổ chức bối dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ; chi hành chính, …. | *2**2**2**2* |
| c. Tham dự đầy đủ các hội nghị giao ban, tập huấn do LĐLĐ huyện tổ chức *(vắng 1 lần có lý do trừ 0,5 điểm, vắng 1 lần không lý do trừ 1 điểm, )*.  | *4* |
| d. Thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ thông tin, báo cáo với LĐLĐ huyện và thông tin kịp thời những hoạt động công đoàn đến đoàn viên, người lao động**.*(nếu nộp trễ thời gian quy định trừ 0.25 điểm, nếu trễ sau 3 ngày tính từ ngày quy định xem như không nộp báo cáo trừ 1 đ/1 báo cáo)*** | *4* |
| **⮱ Tiêu chuẩn ⮱ Tiêu chuẩn 3: Tuyên truyền, vận động đoàn viên, NLĐ và tổ chức các hoạt động khác** | **20** |
| a. Phối hợp với NSDLĐ tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của công đoàn có liên quan đến đoàn viên và NLĐ với tỷ lệ từ 95% trở lên *(cứ dưới 5% trừ 0,25 điểm)*. | *3* |
| b. Vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, không có đoàn viên tham nhũng, tiêu cực bị cơ quan pháp luật phát hiện và xử lý; không có đoàn viên vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, Luật phòng, chống bạo lực gia đình, chính sách dân số và mắc các TNXH. (*Đoàn viên vi phạm trừ 0,25đ/01 trường hợp, điểm trừ không quá 02 điểm*) | *3* |
| c. Vận động đoàn viên và NLĐ chấp hành nội quy, quy chế, quy định của đơn vị. (*đoàn viên vi phạm nội quy, quy chế, quy định của đơn vị bị xử lý kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên trừ 0,25đ/01 trường hợp, điểm trừ không quá 02 điểm*) | *3* |
| d. Tham gia với NSDLĐ về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho NLĐ. | *3* |
| đ. Vận động đoàn viên và NLĐ tham gia các hoạt động xã hội, thăm hỏi, hỗ trợ nhau trong công việc, giúp đỡ nhau khi khó khăn ***(*** *có số liệu cụ thể****).***  | *3* |
| e. CĐCS tự tổ chức hoặc phối hợp tổ chức ít nhất 02 phong trào văn nghệ, thể thao … nhân các ngày lễ, kỷ niệm *(nếu thiếu 1 hoạt động trừ 1 điểm).* Đồng thời tham gia đầy đủ các phong trào văn nghệ, thể thao*…*  do LĐLĐ huyện phát động *(nếu không cử người tham gia trừ 01đ/hoạt động).* | *3* |
| f. Giới thiệu được đoàn viên ưu tú cho cấp uỷ Đảng bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng. | *2* |

**II. PHẦN ĐIỂM THƯỞNG – 8**

|  |  |
| --- | --- |
|  | **8** |
| + Tổ chức cho đoàn viên công đoàn tham quan nghĩ mát ngoài tỉnh hàng năm (không tính các huyện giáp ranh huyện Dương Minh Châu. | 2 |
| + Tham gia vận động xã hội hóa vào kinh phí công đoàn cứ 1 triệu đồng cộng 0,1 điểm (điểm cộng không quá 1 điểm). | 1 |
| + Được đăng bài trên trang web của LĐLĐ huyện (1 bài/quý được cộng 0.25 điểm, 3 bài được cộng 1 điểm) | 1 |
| + Trích chuyển 2% kinh phí công đoàn trong năm đầy đủ trước ngày 30/9 hàng năm. | 2 |
| + Tham dự hop giao ban hàng tháng (Chủ tịch CĐCS dự họp được cộng 0,2 điểm/1tháng, tính đến hết kỳ họp tháng 10 nếu dự họp đủ 7 tháng được cộng thêm 0,6 điểm, 6 tháng được cộng thêm 0,4 điểm, 5 tháng được công thêm 0,2 điểm, điểm cộng không quá 2 điểm) | 2 |

**III. XẾP LOẠI, ĐIỀU KIỆN VÀ KHEN THƯỞNG HOẠT ĐỘNG CĐCS VỮNG MẠNH**

**1. Xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS theo 04 mức:**

 a. Công đoàn cơ sở xếp loại vững mạnh là những CĐCS có tổng số điểm đạt 85 điểm trở lên

b. Công đoàn cơ sở xếp loại khá là những CĐCS đạt từ 70 điểm đến dưới 85 điểm.

c. Công đoàn cơ sở xếp loại trung bình là những CĐCS đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

d.Công đoàn cơ sở xếp loại yếulà những CĐCS đạt dưới 50 điểm.

**2. Điều kiện xếp loại CĐCS vững mạnh:**

- Không có đoàn viên công đoàn là cán bộ chủ chốt cơ quan vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (kể cả kỷ luật Đảng).

- Không có cán bộ CĐCS (Ủy viên BCH, Chủ tịch, Phó Chủ tịch) vi phạm pháp luật, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên (kể cả kỷ luật Đảng).

- Không có tiêu chuẩn nào chấm đạt dưới 50% tổng số điểm.

- Có báo cáo tổng kết năm 2017- phương hướng nhiệm vụ năm 2018 và báo cáo tự chấm điểm phân loại CĐCS vững mạnh năm 2017 trước ngày **10-10-2017 (Riêng đơn vị đặc thù có thể hơn nhưng không quá 30/10 hàng năm).**

**3. Khen thưởng hoạt động Công đoàn cơ sở vững mạnh:**

**+ Đối với tập thể:** LĐLĐ huyện xét khen thưởng03 CĐCS đạt điểm từ cao xuống thấp.

**+ Đối với cá nhân:** Các công đoàn cơ sở được xếp loại vững mạnh, được đề nghị xét khen thưởng cho 01 cá nhân/01 CĐCS.

Trên đây là bảng điểm thi đua CĐCS vững mạnh năm 2017, đề nghị các CĐCS xã, thị trấn thực hiện tốt./.